

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về chủ trương đầu tư
Công trình: Xây dựng hạ tầng khu dân cư vị trí số 01
khu phố Công Chánh, thị trấn Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 1467/UBND-TC ngày 04/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc cho chủ trương xây dựng Cơ sở hạ tầng các điểm quy hoạch dân cư năm 2020 tại thị trấn Tuy Phước;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước tại Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 02/8/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 343/BC-PTCKH ngày 26/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng hạ tầng khu dân cư vị trí số 01 khu phố Công Chánh, thị trấn Tuy Phước, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng hạ tầng khu dân cư vị trí số 01 khu phố Công Chánh, thị trấn Tuy Phước.

2. Chủ đầu tư: UBND thị trấn Tuy Phước.

3. Địa điểm đầu tư: thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng khu dân cư theo hướng hiện đại, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, bền vững theo quy hoạch chung của huyện và vùng phụ cận.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Diện tích theo quy hoạch: 11.400,86 m². Trong đó:

6.1. Hạng mục 1: San nền, Diện tích: S=6.787,48m².

San nền toàn bộ diện tích khu đất quy hoạch sau khi trừ phần thi công đường giao thông, chiều cao đắp trung bình 2,07m. Dùng đất cấp III khai thác tại mỏ vận chuyển đến để đắp đầm chặt K90.

6.2. Hạng mục 2: Nền, mặt, lề đường giao thông nội bộ: S=4.959,77m².

- Xây dựng 02 tuyến đường trong khu quy hoạch, tổng chiều dài L=308,50m, bao gồm:

+ Tuyến ĐS1: $B_n=4,00+10,00+4,00=18,00m$. Chiều dài $L_1=33,30m$.

+ Tuyến ĐS2: $B_n=3,50+7,00+3,50=14,00m$. Chiều dài $L_2=275,20m$.

- Độ dốc dọc thiết kế: Theo độ dốc dọc khống chế theo cao trình quy hoạch từ +6,00m về +5,80m.

- Độ dốc ngang mặt đường: 2,00%.

- Độ dốc ngang lề đường: 1,00% dốc vào phía trong lòng đường.

- Trước khi thi công cần đào bỏ toàn bộ lớp đất hữu cơ bề mặt.

- Đắp nền, lề đường: Dùng đất cấp III khai thác tại mỏ đắp đầm chặt K95. Toàn bộ nền đường lớp trên cùng dày 30cm lu tăng cường đạt độ chặt K98 trong phạm vi đổ bê tông mặt đường.

- Mặt đường đổ BTXM M300 đá 2x4 dày 20cm, móng lót 1 lớp bêtôn nhựa.

- Lề đường:

+ Xây dựng bồn hoa, bố vỉa toàn bộ các tuyến đường bằng bê tông.

+ Lát vỉa hè với kết cấu từ trên xuống: Lát gạch Block, móng BTXM M150 đá 1x2, đất nền đầm chặt K95.

+ Trồng cỏ bảo vệ mái taluy đắp đoạn giáp mương và ruộng.

+ Trồng cây bóng mát cho các bồn hoa hai bên đường.

6.3. Hạng mục 3: Hệ thống thoát nước mưa.

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa quanh các tuyến đường bằng công đk 60cm, đầu nổi về mương bê tông hiện có (80x100cm).

- Xây dựng hố ga dọc tuyến mương bằng bê tông M250, miệng đậy nắp hố ga khung âm bằng gang (tải trọng 12,5 tấn (trên vỉa hè), 25,00 tấn (trên mặt đường)).

- Dùng các hố ga thu nước để thu nước mặt đường vào hố ga dọc tuyến mương. Kết cấu: BTCT M250, Nắp hố lấp song chắn rác bằng gang (tải trọng 25 tấn). Ống dẫn nước về hố ga bằng ống nhựa PVC đường kính 200mm; Cửa xả lấp van lật ngăn mùi HDPE, đường kính 200mm.

6.4. Hạng mục 4: Xây dựng hệ thống nước sạch + PCCC.

- Vì đường ống hiện có không đủ tải khi mở rộng khu dân cư mới nên cần đầu nối bổ sung đoạn ống đk 114mm từ ĐT640 về khu quy hoạch số 07 rồi đầu nối ra vị trí 01.

- Lắp đặt các tuyến ống bằng phương pháp dán keo (ống PVC), phương pháp hàn (ống HDPE), kèm theo các phụ kiện.

- Dùng ống đường kính 60mm đến 150mm.

6.5. Hạng mục 5: Xây dựng điện sinh hoạt và điện chiếu sáng công cộng.

- Nguồn điện chính sẽ được đấu nối từ tuyến 22kV hiện trạng được điều chỉnh đi trên vỉa hè và ngầm trong hào kỹ thuật. Cụ thể:

+ Xây dựng đường dây 22kV đi ngầm từ vị trí sau khi di dời vào TBA.

+ Xây dựng mới TBA 250kVA-22/0,4kV.

+ Xây dựng đường dây 0,4kV đi ngầm.

+ Xây dựng đường dây chiếu sáng đi ngầm.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 11.996.280.000 đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ, chín trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường và GPMB:	2.500.000.000 đồng;
- Chi phí xây dựng:	8.162.000.000 đồng;
- Chi phí QLDA:	236.780.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	530.000.000 đồng;
- Chi phí khác:	115.296.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	452.204.000 đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu vực này trước khi phân chia tỷ lệ theo cơ chế.

- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn giai đoạn 2022-2023.

UBND thị trấn Tuy Phước có trách nhiệm bố trí nguồn vốn và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án. UBND huyện sẽ cân đối hỗ trợ từ nguồn đấu giá QSD đất khu vực này cho UBND thị trấn Tuy Phước theo quy định.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2023 (Triển khai công trình khi cân đối được nguồn vốn, kế hoạch vốn theo quy định).

Điều 2. UBND thị trấn Tuy Phước (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư công trình theo nội dung nêu tại Điều 1 và đúng quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam